CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng Phòng
Deputy Chief of Division

Tạ Thị Hương Giang

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

HUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*	Mã số / *Code*	Số hộ chiếu / *Passport N°*
P	VNM	C3026640

Họ và tên / *Full name*
NGUYỄN TIẾN HÙNG

Quốc tịch / *Nationality* — VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth* — 26 / 08 / 1995

Nơi sinh / *Place of birth* — HÀ TĨNH

Giới tính / *Sex* — NAM / M

Số GCMND / *ID card N°* — 184191304

Ngày cấp / *Date of issue* — 11 / 08 / 2017

Có giá trị đến / *Date of expiry* — 11 / 08 / 2027

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMNGUYEN<<TIEN<HUNG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C3026640<9VNM9508266M2708115184191304<<<<<54

JAPAN VISA
日本国査証
EB0645034

Place of issue: HANOI
Date of issue: 15 DEC 17
Date of expiry: 15 MAR 18
No. of entries: SINGLE
Issue No.: 17B65271
For stay(s) of: 1 YEAR
Category: (G) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name: NGUYEN TIEN HUNG
Passport No.: C3026640
Sex: M
Date of birth: 26 AUG 95
Nationality: VNM
No. of entries
Remarks: TBY17-025949

V<JPNNGUYEN<<TIEN<HUNG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C3026640<9VNM9508266M1803150178652716 20A<G07

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
LANDING PERMISSION
Date of permit: 12 JAN 2018
Status: Technical intern training (ii)
Duration: One year
NARITA

17000005616
KHTL1043486
PN4942592 0FA

VISAS